

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025,**  
**định hướng đến năm 2030**

-----

Trong những năm qua, hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông được đầu tư và phát triển đáp ứng cơ bản yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo điều hành của Đảng và Nhà nước, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được đầu tư và đã phát huy hiệu quả; sử dụng Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (iDesk) và chữ ký số giúp giải quyết công việc nhanh chóng, chính xác, có hệ thống và làm tăng rõ rệt hiệu quả công tác quản lý, thay đổi căn bản phương thức làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống dịch vụ hành chính công tích hợp Một cửa điện tử liên thông (iGate) từ tỉnh đến xã cung cấp 1.684 dịch vụ công trực tuyến, trong đó dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 là 1.060 thủ tục, giúp các cơ quan quản lý nhà nước nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng được đẩy mạnh, cụ thể đã ban hành Kế hoạch số 175-KH/TU, ngày 08/6/2020 của Tỉnh ủy về việc “Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”; Quyết định số 1675/QĐ-UBND, ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh ban hành “Kế hoạch triển khai cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk” nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 175-KH/TU, ngày 08/6/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk. Hội đồng nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Nghị quyết số 37/NQ-HĐND, ngày 09/12/2020 thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành Đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”...

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc chuyển đổi số còn tồn tại nhiều hạn chế cần khắc phục như: Xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Đắk Lắk vẫn ở mức trung bình trong các tỉnh, thành phố của cả nước, nguồn lực đầu tư còn chưa tương xứng, hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế; cơ sở dữ liệu thiếu sự chia sẻ; chưa kết nối, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin, nguồn nhân lực, nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh chưa thực sự sẵn sàng cho lộ trình chuyển đổi số toàn diện của tỉnh theo định hướng của Chính phủ giai đoạn tới...

Nhằm khắc phục những tồn tại nêu trên, tranh thủ cơ hội phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt là việc chuyển đổi số toàn diện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, phục vụ người dân và doanh nghiệp; đồng thời, triển khai hiện thực hóa Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với mục tiêu kép là “*Vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu*”; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

## I- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

### 1. Quan điểm

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và xã hội của tỉnh, là đột phá “đi tắt”, “đón đầu” trong phát triển của tỉnh. Đồng thời, nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của chuyển đổi số để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp trọng yếu với bước đi và lộ trình phù hợp, là cơ hội để tỉnh Đắk Lắk bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Chuyển đổi nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số, mỗi cơ quan, tổ chức cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Bám sát mục tiêu chỉ đạo của Trung ương, của Chính phủ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để thực hiện, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn và từng năm. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp của tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số. Chỉ đạo triển khai đồng bộ, sâu rộng đến các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và người dân trong tỉnh.

- Nắm bắt cơ hội, triển khai nhanh, quyết liệt, tận dụng lợi thế sẵn có của địa phương và sự chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ về chuyển đổi số để hành động, tạo sự chuyển biến rõ rệt từ nhận thức đến hiệu quả thực tiễn, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước. Chuyển đổi số là động lực thực sự tạo ra cơ hội, giá trị mới để thúc đẩy phát triển nền kinh tế. Chuyển đổi số lấy người dân làm trung tâm. Xác định lĩnh vực có tác động xã hội, liên quan hàng ngày tới người dân, thay đổi nhận thức nhanh nhất, mang lại hiệu quả, giúp tiết kiệm chi phí cần ưu tiên chuyển đổi số trước.

- Chuyển đổi số phải đảm bảo an toàn thông tin, làm chủ hạ tầng và công nghệ số, không gian mạng và bảo vệ chủ quyền số quốc gia phải được ưu tiên, chú trọng. Chủ động thử nghiệm áp dụng các công nghệ số và mô hình mới trong phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với đặc điểm riêng của tỉnh.

- Chính quyền kiến tạo thể chế, chính sách đẩy nhanh tiến trình phát triển

Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số. Nội dung chuyển đổi số phải được chỉ đạo, giám sát, đánh giá định kỳ hằng năm, giữa nhiệm kỳ, 05 năm.

## **2. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chuyển đổi số gắn với phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh, trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Phấn đấu từ năm 2025, duy trì chỉ số chuyển đổi số trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu của cả nước, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SiPas), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Phấn đấu kinh tế số đóng góp 20% GRDP của tỉnh.

- Phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Đắk Lắk trở thành tỉnh khá trong cả nước về chuyển đổi số, hoàn thành cơ bản các mục tiêu chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, bao gồm: Phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số tại tỉnh. Phấn đấu kinh tế số đóng góp 30% GRDP của tỉnh.

## **3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

### **3.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Từ 90% trở lên hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% trở lên hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Tỉnh ủy và Chính phủ.

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông

qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Bước đầu hình thành đô thị thông minh tại thành phố Buôn Ma Thuột.

### **3.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**

- Phần đầu kinh tế số chiếm 20% GRDP.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 7%.
- Phát triển 20 doanh nghiệp số có quy mô từ 500 đến 1000 người.

### **3.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.
- Xây dựng thành công nền tảng đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk.
- Đắk Lắk thuộc nhóm các tỉnh được xếp loại A về an toàn, an ninh mạng theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **4. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

### **4.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### **4.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**

- Kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 7,5%.
- Phát triển 50 doanh nghiệp số có quy mô từ 500 đến 1000 người.

### **4.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.
- Tiếp tục duy trì Đắk Lắk là tỉnh được xếp loại A về an toàn, an ninh mạng.

## **II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về chuyển đổi số, nhất là Kế hoạch số 175-KH/TU, ngày 08/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành; cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện cho thương mại điện tử phát triển.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

### **2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số**

- Xây dựng cơ chế, chính sách về chuyển đổi số của tỉnh theo hướng toàn diện, hiệu quả, gắn với khai thác và phát huy hiệu quả giá trị văn hóa của tỉnh Đắk Lắk, đồng thời tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh.

- Xây dựng cơ chế, tạo điều kiện về đất đai để thu hút các doanh nghiệp phần mềm về đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh để đào tạo nguồn nhân

lực phục vụ quá trình chuyển đổi số. Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước để nâng cao kỹ năng quản trị công nghệ hướng đến làm chủ các công nghệ mới cụ thể đối với từng ngành, từng lĩnh vực, địa phương.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có; xây dựng và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho khoảng 200 cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số; đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; Xây dựng chính sách hỗ trợ trang bị thiết bị di động thông minh cho người dân có hoàn cảnh khó khăn để tiếp cận công nghệ, thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao triển khai thực hiện chuyển đổi số.

### **3. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng**

- Ưu tiên ngân sách nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực để đầu tư nâng cấp, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền điện tử; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Triển khai đồng bộ mạng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh, phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan Đảng và chính quyền các cấp.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), hạ tầng băng rộng chất lượng cao, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu kết nối với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ đa ngành, có khả năng tùy biến cao gắn với công nghệ điện toán đám mây hình thành nền tảng dùng chung của tỉnh, tránh đầu tư trùng lặp.

- Triển khai có hiệu quả hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; triển khai có hiệu quả hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh, các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến các cán bộ nhân viên trong cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp chuyển đổi số; hợp tác với các cơ quan, tổ chức an toàn thông tin trong và ngoài nước, hình thành mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin rộng khắp.

#### **4. Xây dựng Chính quyền số, đô thị thông minh**

- Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt. Áp dụng công nghệ mới nhất về truyền thông xã hội (Social), phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

- Xây dựng, phát triển và hoàn thiện kho dữ liệu mở dùng chung của tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu quốc gia; hệ thống thông tin báo cáo kết nối, chia sẻ dữ liệu số với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; phát triển, hoàn thiện hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh để cung cấp toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, 4.

- Thử nghiệm và triển khai hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh gắn liền với hệ thống chính quyền điện tử tại thành phố Buôn Ma Thuột trên cơ sở hệ thống nền tảng đặt tại Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh, từ đó làm mô hình triển khai thành công để phổ biến, nhân rộng đến các khu đô thị khác của tỉnh.

#### **5. Phát triển kinh tế số**

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số; thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế. Khuyến khích các doanh nghiệp, các viện, trường nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm công nghệ số, nội dung số, quảng cáo số... công nghiệp sáng tạo, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại; trong đó, tập trung phát triển mạnh mẽ sàn giao dịch điện tử đảm bảo kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến.

#### **6. Phát triển xã hội số**

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp số lớn trong nước và quốc tế để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các doanh nghiệp, người lao động tại các doanh

nghiệp trong khu công nghiệp.

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp, đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số, không ai bị bỏ lại phía sau.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân; xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

## **7. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số**

### **7.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao và bền vững; chú trọng nông nghiệp thông minh; xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, quản lý bảo vệ rừng, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

### **7.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục**

Huy động nguồn lực, tập trung phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

### **7.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế**

- Thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế, phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; sử dụng thanh toán điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; hình thành các bệnh viện thông minh; thử nghiệm triển khai sáng kiến “*Mỗi người dân có một bác sỹ riêng*” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân.



- Xây dựng hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

#### **7.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ là một trong ba khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra; quan tâm phát triển hệ thống giao thông thông minh trong các hệ thống giao thông đô thị.

- Xây dựng, triển khai các hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics.

#### **7.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng**

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: Xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

- Ưu tiên tập trung chuyển đổi số cho công nghiệp năng lượng tái tạo của ngành điện lực như điện năng lượng mặt trời, điện gió, điện sinh khối hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả.

#### **7.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

Phối hợp, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường, xây dựng bản đồ số của tỉnh có tính mở làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

#### **7.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch**

Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Du lịch kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, các tour, tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với nông, lâm nghiệp, cảnh quan thiên nhiên, cộng đồng và bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn tỉnh và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch.

#### **7.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng**

Triển khai tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại; đẩy mạnh thanh toán điện tử trong các dịch vụ công; ứng dụng toàn diện công nghệ số

trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc; các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng, sáng tạo; đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngân hàng.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể của tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động đối với nhiệm vụ chuyển đổi số; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo nghiên cứu, cụ thể hoá thành nghị quyết và chương trình; thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; cập nhật, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo tinh thần của Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án thực hiện Nghị quyết này có hiệu quả; ưu tiên bố trí ngân sách thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ hàng quý báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

4. Cấp ủy các cấp tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng và các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình từng địa phương, đơn vị.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Văn phòng Chính phủ,
- Ủy ban Quốc gia về CPĐT,
- Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- UBND các huyện, thị xã, thành phố,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy(hn).

báo cáo

